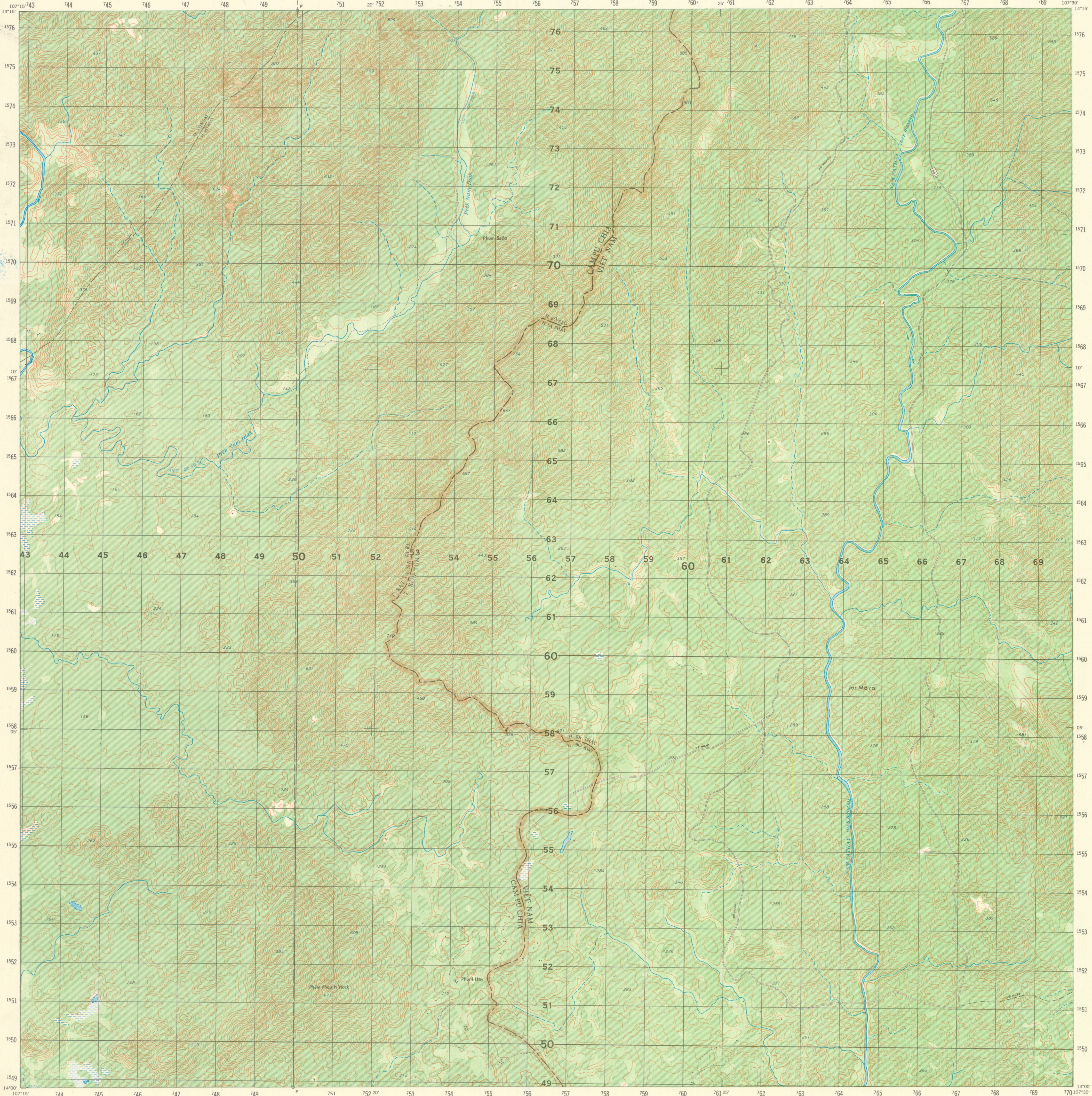




CỤC BẢN ĐỒ - BỘ TỔNG THAM MƯU - XÍ NGHIỆP BẢN ĐỒ II DÀ LẠT
Tải bản lần thứ tư tháng 4 năm 1993 theo tài liệu:
1 - 1:50.000 U.T.M. in năm 1978.
2 - Dữ liệu, ranh giới hành chính theo tài liệu năm 1991
3 - Đường số theo 1:500.000 giao thông in năm 1988
Chú ý: Độ cao chưa được kiểm tra ở thực địa

ĐỘ LỆCH TỪ ĐO NĂM 1970

GÓC	00	0000	0400
0°21'	0-06	0-06	
0°14'	0-04	0-04	
0°35'	0-10	0-10	

1:50.000

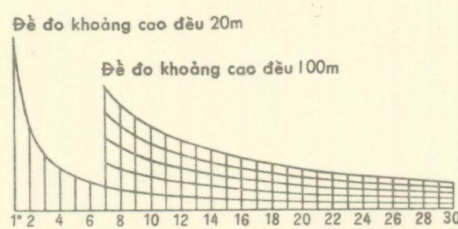
1 cm bằng 500m thực địa

Khoảng cao đều đường bình độ cơ bản là 20m, đường bình độ phụ là 10m

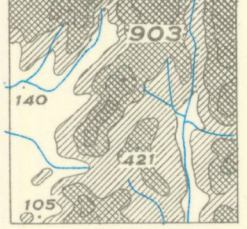
E-LIP QUẢ ĐẤT Ế-VƠ-RÉT, CHIỀU HÌNH U.T.M, MŨI 48

GỐC ĐẠI ĐỊA ÁN ĐỘ 1960. GỐC ĐỘ CAO HÀ TIỀN

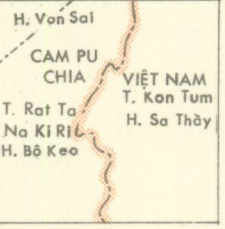
THƯỚC ĐỘ DỐC



DẰNG ĐẤT



ĐỊA GIỚI



BẢNG CHẤP

6437 IV	6437 I	6537 IV
6437 III	6437 II	6537 III
6436 IV	6436 I	6536 IV

PHUM HAY 6437 II

